TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Dâng y Kathina trên đất Phật (P.1)

ISSN: 2734-9195 15:10 14/11/2026

Từng đoàn hành hương đã xếp hàng chờ được vào Bảo tháp lễ Phật, tiếng chim hót vang cả một vùng trên những cây Bồ đề như là một điềm cát tường trên vùng đất linh thiêng.

Duyên đến đất Phật

Duyên lành tôi được tham gia Đoàn hành hương đến đất Phật vào tuần cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 2026, ngày 29/09/2026 là ngày 16/08 Âm lịch, ngày trăng tròn. Theo lịch Ấn Độ cổ, giai đoạn trăng tròn tháng 8 là mùa mưa (Vassāna). Đây là thời kỳ chư Tăng đang thực hiện pháp An cư kiết hạ (tu học tập trung) để trau dồi giới - định - tuệ và tránh việc đi khất thực giẫm đạp lên các sinh vật nhỏ bé ngoài tự nhiên.

Chúng tôi khởi hành với tâm trạng hoan hỷ vì sẽ được thực hiện nghi lễ chiêm bái và dâng y lên tượng Phật và tại 7 vị trí xung quanh khu vực Tháp Đại Giác vào mùa Trăng tròn tháng 8.

Trong tiết trời mát mẻ, sáng sớm khi mặt trời còn chưa ló rạng, từng đoàn tín đồ và du khách hành hương đã xếp hàng chờ được vào Bảo tháp lễ Phật, tiếng chim hót vang cả một vùng trên những cây Bồ đề như là một điềm cát tường trên vùng đất linh thiêng.



Lễ dâng y sau mùa An cư kiết hạ trong truyền thống Phật giáo được gọi là Lễ dâng y Kathina (hoặc lễ dâng pháp y), là một trong những lễ truyền thống quý báu có từ thời đức Phật còn tại thế.

Tam tạng Pali - Việt Tập 05 - Quyển Đại Phẩm Tập II - Chương VII - Kathina - Tụng phẩm cầm lấy - có ghi *"Lúc bấy giờ, đức Phật Thế Tôn ngự tại thành Sāvatthi (Thành xá vệ), Jetavana (Kỳ viên tịnh xá), tu viện của ông Anāthapiṇḍika (Tu Đạt Đa-Cấp Cô Độc). Vào lúc bấy giờ, các tỳ khưu xứ Pāvā có số lượng là ba mươi, tất cả là các vị chuyên ngụ ở rừng, tất cả là các vị chuyên đi khất thực, tất cả là các vị mặc y may từ vải dơ bị quăng bỏ, tất cả là các vị chỉ sử dụng ba y. Trong khi đang đi đến Sāvatthi để diện kiến đức Thế Tôn, do việc vào mùa (an cư) mưa đã đến gần nên các vị đã không thể thành tựu việc vào mùa (an cư) mưa ở Sāvatthi. Các vị đã vào mùa (an cư) mưa ở Sāketa, vào khoảng giữa lộ trình. Sau đó, khi đã sống qua mùa (an cư) mưa trong thời gian*

ba tháng, khi đã thực hiện lễ Pavāraṇā (Lễ Tự tứ), trong lúc trời còn đang mưa, trong khi có sự gom tụ nước lại thành vũng bùn lầy, các vị tỳ khưu ấy với các y bị đẫm nước và có dáng điệu mệt mỏi đã đi đến thành Sāvatthi, Jetavana, tu viện của ông Anāthapiṇḍika gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên".

Trước cảnh tượng đó, thấy rõ sự khó khăn của Tăng đoàn, đức Phật đã chế định và cho phép Tăng đoàn được thọ nhận y Kathina từ hàng cư sĩ phật tử sau khi hoàn thành 3 tháng an cư. Lễ dâng Y diễn ra trong đúng một tháng của năm, vì vậy chuyến hành hương lần này được tham gia lễ dâng ý tại Tháp Đại Giác là duyên may hiếm có dành cho những tín chủ trng đoàn.

Dù đã đi nhiều lần đến các thánh tích liên quan đến cuộc đời đức Phật, nhưng lần này, chúng tôi mới thực sự hiểu rõ về lịch sử về y Kathina. Đức Phật đã sử dụng Y Kathina như là một cách phá bỏ phân biệt giai cấp. Thời kỳ Ấn đổ cổ đại, Đạo Bà La Môn chi phối đời sống xã hội bằng sự phân chia giai cấp, trong đó Y phục thể hiện rõ nhất sự phân biệt đẳng cấp giữa các tầng lớp xã hội thông qua màu sắc y phục, chất liệu vải, biểu tượng và các vật dụng tùy thân.



Giai cấp cao quý nhất có mặc y Phục màu trắng và quàng dây thánh triết qua vai trái xuống trước ngực. Giai cấp Vua chúa, gia đình giàu có thì mặc trang phục màu đỏ, vàng cam. Giai cấp thương gia, thợ thủ công trang phục màu nhạt, nâu sẫm. Giai cấp nô lệ, lao động chân tay thì mặc quần áo rách, thô sơ, sờn cũ và màu tối.

Đức Phật cho rằng, sự cao quý hay thanh tịnh của một con người không nên đánh giá qua sự sinh ra trong giai cấp nào hay y phục vật dụng mang bên người.

Khi Tăng đoàn mới thành lập, các vị Tỳ kheo thường phải đi nhặt vải ở các vùng hoang địa về giặt và nhuộm vải rồi mới khâu thành từng chiếc Y.

Sự hình thành Y Phấn tảo trước khi đức Phật chế định cho phép Tỳ kheo nhận Y Kathina: Trích trong Kinh Tạng Pali - Tiếng Việt - Đại Phẩm Tập II-Chương Y Phục - Tụng phẩm Visākhā "*Vào lúc bấy giờ, có nhiều vị tỳ khưu đi đường xa ở trong xứ Kosala (Vương Quốc có thành Xá Vệ). Các vị đã thỏa thuận với nhau rồi đi vào bãi thiêu ma để kiếm vải dơ bị quăng bỏ. Một số vị tỳ khưu đã nhặt được nhiều vải quấn tử thi*".

Đức Phật cũng chỉ định 1 vị Tỳ Kheo có đủ phẩm hạnh: "*Này các tỳ khưu, ta cho phép chỉ định vị tiếp nhận y là vị tỳ khưu có năm yếu tố: vị không thể bị chi phối bởi sự ưa thích, không thể bị chi phối bởi sự sân hận, không thể bị chi phối bởi sự si mê, không thể bị chi phối bởi sự sợ hãi, vị biết (vật) đã được tiếp nhận hay chưa được tiếp nhận".*

Thời đó, đức Phật đã rất nghiêm khắc chế định các quy tắc sinh hoạt của Tăng đoàn, một trong các quy tắc đó là quy tắc về 5 phẩm hạnh của Tỳ Kheo được thay mặt nhận cúng dường và phân phát lại cho các Tỳ Kheo trong tăng đoàn các mảnh vải nhặt được hoặc do các phật tử cúng dường.

Sự hình thành Y phục Kathina

Có một nhân duyên mà sau này các vị Tỳ Kheo trong Tăng đoàn không còn phải mặc Y Phấn tảo đó là nhân sự kiện cúng dường lên đức phật: *" Vào lúc bấy giờ, đức vua xứ Kāsi (Thành phố Varanasi bên bờ sông Hằng) đã gởi đến Jīvaka Komārabhacca (bác sỹ riêng của Đức Phật tên là Kỳ Bà) tấm mền len trị giá nửa kāsi (Đồng tiền thời đức Phật). Sau đó, Jīvaka Komārabhacca đã cầm lấy tấm mền len trị giá nửa kāsi ấy đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã đảnh lễ đức Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi đã ngồi xuống một bên, Jīvaka Komārabhacca đã nói với đức Thế Tôn điều này: - "Bạch ngài, tấm mền len này của con trị giá nửa kāsi đã được đức vua xứ Kāsi gởi đến. Bạch ngài, xin đức Thế Tôn nhận lãnh tấm mền, điều ấy sẽ đem lại sự lợi ích và sự an lạc lâu dài cho con." Đức Thế Tôn đã thọ lãnh tấm mền len"* - Theo kinh điển Kinh Tạng Pali-Việt- Đại Phẩm tập II-Chương Y Phục.

Vào lúc bấy giờ, có các y đủ loại phát sanh đến hội chúng. Khi ấy, các tỳ khưu đã khởi ý điều này: "Loại y nào đã được đức Thế Tôn cho phép, loại nào không

được cho phép?" Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. - "Này các tỳ khưu, ta cho phép sáu loại y: loại bằng sợi lanh, loại bằng bông vải, loại bằng tơ lụa, loại bằng sợi len, loại bằng gai thô, loại bằng chỉ bố." Vào lúc bấy giờ, những vị tỳ khưu nào chấp nhận y của gia chủ, những vị ấy trong lúc ngần ngại không chấp nhận loại vải dơ bị quăng bỏ (nghĩ rằng): "Đức Thế Tôn cho phép chỉ một loại y chứ không phải hai." Các vị đã trình sự việc ấy lên đức Thế Tôn. - "Này các tỳ khưu, ta cho phép vị chấp nhận y của gia chủ chấp nhận luôn cả loại vải dơ bị quăng bỏ. Này các tỳ khưu ta ngợi khen sự biết đủ với cả hai loại ấy.". - Kinh Tạng Pali-Việt- Đại Phẩm tập II-Chương Y Phục.

Như vậy, đức Phật đã cho phép các vị Tỳ Kheo được lựa chọn các loại Y phục để thuận tiện khi bộ hành cũng như đem lại nhân duyên cho phật tử phát tâm cúng dường.

Đây là những thông tin rất rõ cho các phật tử ngày nay có sự nhìn nhận đúng bối cảnh lịch sử về Y phục của Tăng đoàn. Y Kathina đã được đức Phật chỉ dạy và được ghi trong kinh điển như sau: *"Sau đó, khi đã ngự tại Dakkhiṇāgiri (Là tinh xá có các ngọn núi ở phía nam thành Vương xá, đây là vùng đất trù phú có những cánh đồng lúa được chia ô đã làm cho đức Phật có cảm hứng thiết kế Y phục vuông vức cho Tăng đoàn) theo như ý thích, đức Thế Tôn đã quay trở về lại thành Rājagaha (Vương xá).*

Khi ấy, đại đức Ānanda sau khi tự mình tạo nên các y cho nhiều vị tỳ khưu đã đi đến gặp đức Thế Tôn, sau khi đến đã nói với đức Thế Tôn điều này:

- "Bạch ngài, xin Thế Tôn hãy nhìn xem các y con đã tự mình tạo nên." Sau đó, đức Thế Tôn nhân lý do ấy nhân sự kiện ấy đã nói Pháp thoại rồi bảo các tỳ khưu rằng:

- "Này các tỳ khưu, Ānanda thật sáng trí. Này các tỳ khưu, Ānanda có đại trí tuệ bởi vì vị ấy hiểu ý nghĩa một cách đầy đủ của điều đã được ta nói ra một cách vắn tắt. Vị ấy làm được dải nối theo chiều dọc (của y), vị ấy làm được dải nối theo chiều ngang (của y), vị ấy làm được mảnh lớn thuộc dải điều (của y), vị ấy làm được mảnh nhỏ thuộc dải điều (của y), vị ấy làm được mảnh lớn thuộc dải điều giữa (của y), vị ấy làm được mảnh lớn thuộc các dải điều bên (của y), vị ấy làm được mảnh nhỏ thuộc dải điều giữa (của y), vị ấy làm được mảnh nhỏ thuộc các dải điều kế (của y), vị ấy làm được mảnh nhỏ thuộc hai dải điều biên (của y), (như thế y) sẽ được cắt ra, sần sùi khi được ráp lại, phù hợp với Sa-môn, không còn được mong mỏi bởi những kẻ đối nghịch. Này các tỳ khưu, ta cho phép y hai lớp đã được cắt ra, thượng y đã được cắt ra, y nội đã được cắt ra (rồi ráp lại)".

Đức Phật rất thực tế, bằng những trải nghiệm của chính mình khi trải qua hoàn cảnh thời tiết mùa đông khắc nghiệt để đưa ra quy định Y phục cho các Tỳ Kheo để đảm bảo sức khỏe khi sinh hoạt ngoài trời: "*Này các tỳ khưu, ở đây trong khoảng thời gian tám đêm của mùa đông lạnh lẽo vào thời điểm tuyết rơi, ta đã ngồi ở ngoài trời vào ban đêm chỉ với một y; ta đã không có cảm giác lạnh. Khi canh đầu đã qua, cảm giác lạnh đã xuất hiện ở ta. Ta đã trùm lên y thứ nhì; ta đã không còn cảm giác lạnh. Khi canh giữa đã qua, cảm giác lạnh đã xuất hiện ở ta. Ta đã trùm lên y thứ ba; ta đã không còn cảm giác lạnh. Khi canh cuối đã qua, hừng đông đã rạng, trời đêm lộ vẻ rạng rỡ, cảm giác lạnh đã xuất hiện ở ta. Ta đã trùm lên y thứ tư; ta đã không còn cảm giác lạnh. Khi ấy, ta đã khởi ý điều này: 'Những vị nào là con trai của các nhà danh giá xuất gia ở trong Pháp và Luật này thường bị ảnh hưởng bởi sự lạnh và khiếp sợ sự lạnh, những vị ấy có thể tồn tại với ba y, hay là ta nên xác định sự hạn chế về y, nên quy định sự giới hạn về y cho các tỳ khưu, (và) nên cho phép ba y?' Này các tỳ khưu, ta cho phép ba y gồm có y saṅghāṭi hai lớp (Tăng Già Lê - Đại y - đắp bên ngoài), thượng y (Uất Đa La TĂng- Y Trung đắp trên cơ thể) một lớp, và y nội (An Đà Hội - đắp phí dưới) một lớp.*"



Quy định về Y Kathina

Thời đức Phật, Tăng đoàn ban ngày đi khất thực ngoài trời, đêm về chủ yếu sống ngoài rừng nên Y phục Kathina rất cần thiết và như là vật dụng không thể thiếu nhất là mùa đông tuyết rơi rét cắt da, mùa hè thì nắng nóng.

Đức Phật đã chế ra 24 quy định về Y Kathina, trong đó có 17 quy định không được phép và 7 quy định được phép.

“Và này các tỳ khưu, thế nào là Kaṭhina được thành tựu? Kaṭhina được thành tựu với (vải) mới (chưa được sử dụng). Kaṭhina được thành tựu với (vải) được xem như mới. Kaṭhina được thành tựu với vải áo choàng cũ. Kaṭhina được thành tựu với vải dơ bị quăng bỏ. Kaṭhina được thành tựu với vải đã được bỏ ở trước cửa tiệm, có người nhặt lấy rồi đem dâng. Kaṭhina được thành tựu với sự không ra dấu hiệu gợi ý để thí chủ dâng. Kaṭhina được thành tựu không do sự giảng giải về Kaṭhina rồi kêu gọi. Kaṭhina được thành tựu với sự làm không phải là với y được mượn tạm thời. Kaṭhina được thành tựu với sự không tích trữ. Kaṭhina được thành tựu do không để qua đêm. Kaṭhina được thành tựu với với sự làm thành được phép tức là làm dấu hoại y. Kaṭhina được thành tựu với y hai lớp. Kaṭhina được thành tựu với thượng y (y vai trái). Kaṭhina được thành tựu với y nội. Kaṭhina được thành tựu với y là năm điều hoặc nhiều hơn năm điều, được cắt và kết lại nội trong ngày hôm ấy. Kaṭhina được thành tựu do sự thành tựu bởi cá nhân. Nếu Kaṭhina đã được thành tựu đúng đắn và vị tùy hỷ việc ấy đứng trong ranh giới, như vậy Kaṭhina được thành tựu. Này các tỳ khưu, như thế ấy là Kaṭhina được thành tựu” - mục VII, Chương Kaṭhina tụng phẩm 'cầm lấy'.

Nhờ những quy định này mà Tăng đoàn giữ được sự nghiêm túc, thanh tịnh khi nhận cúng dường vải may y phục. Y phục Kathina được phép cắt may, trong khi Y phục của đạo Bà la Môn thì không được cắt may. Đây cũng là điểm dị khác để phân biệt tăng đoàn đức Phật và các y áo truyền thống của tu sĩ Bà la Môn hoặc của dân chúng ở Ấn Độ lúc bấy giờ.

Còn nữa...

Tác giả: **Phạm Tuấn Anh**